

Bản án số: 11/2025/DS-ST  
Ngày: 09 - 5 - 2025  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Văn Châu  
2. Bà Trịnh Thị Yên

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-DS, ngày 24/4/2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

- Công ty Cổ phần M (Mars); Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy T, phường Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Bùi Công Tr - Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Duy Th - Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc.

**Người được ủy quyền lại:**

+ Bà Thịnh Mai Gi - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Tất Đ - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tầng 3, TTTM Thanh Hóa, số 27-29 Đại lộ L, Phường Lam S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank); Địa chỉ: Tòa VPBank Tower, số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Hoàng L - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

*Người được ủy quyền lại:* Bà Tống Thị L - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà TTTM Thanh Hóa, số 27-29 Đại lộ L, Phường Lam S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn C, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:*

Theo Hợp đồng cho vay ký giữa ngân hàng VPBank với anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T đã có quan hệ tín dụng với ngân hàng VPBank, cụ thể theo các Hợp đồng (Viết tắt: HĐ) như dưới đây:

- HĐ cho vay hạn mức số LN2203075320045 ngày 12/3/2022 số tiền cho vay: 950.000.000 đồng (*Chín trăm năm mươi triệu đồng*).

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm HĐ cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 07/3/2022. Hạn mức đề nghị: 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T đã thế chấp tài sản là:

Quyền sử dụng đất (viết tắt: QSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số: 253, Tờ bản đồ số: 11, địa chỉ: Xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 070400, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00227 do UBND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2017.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp (viết tắt: HĐTC) số LN2230375320045 ngày 11/3/2022. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện HĐ, anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/7/2023 nên toàn bộ các khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 30/05/2024, ngân hàng VPBank đồng ý bán và Công ty Mars đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (viết tắt: HĐTD)/HĐ cho vay ký giữa Ngân hàng VPBank với anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T, cụ thể như sau:

- Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo HĐ cho vay hạn mức số LN2203075320045 ngày 12/3/2022.

- Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm HĐ cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 07/3/2022.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Mars kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các HĐ này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, VPBank tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Mars.

Tổng số tiền anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T đã trả là: Tiền gốc là 7.778đ, tiền lãi là 36.021.703đ.

Tạm tính đến ngày 23/10/2024 (Ngày khởi kiện), anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T còn nợ Công ty Mars và Ngân hàng VPBank tổng số tiền, cụ thể như sau:

Công ty Mars: Nợ gốc là 899.992.222 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 198.921.835 đồng; Tổng cộng: 1.098.914.057 đồng.

Ngân hàng VPBank: Nợ gốc là 95.000.000 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 18.917.610 đồng; Tổng cộng: 113.917.610 đồng.

Tổng nợ của Công ty Mars và VPBank là: Nợ gốc: 994.992.222 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 217.839.445 đồng; Tổng cộng: 1.212.831.667 đồng.

Quá trình xử lý khoản vay, VPBank và Công ty Mars đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho VPBank/Công ty Mars tuy nhiên anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T không thực hiện. Do đó, Công ty Mars và VPBank đề nghị Quý Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Buộc anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Công ty Mars và VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2024 là: 1.212.831.667 đồng (trong đó, Nợ gốc: 994.992.222 đồng, Nợ lãi: 217.839.445 đồng); Trong đó:

Thanh toán cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2024 là: 1.098.914.057 đồng (trong đó, nợ gốc: 899.992.222 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 198.921.835 đồng);

Thanh toán cho VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2024 là: 113.917.610 đồng (trong đó, nợ gốc: 95.000.000 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 18.917.610 đồng).

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong HĐTD, khước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Mars và VPBank. Lãi phát sinh phải trả cho Mars và VPBank tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T không trả nợ đầy đủ cho công ty Mars và VPBank thì Mars và

VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Mars và/hoặc VPBank, cụ thể như sau:

QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số: 247, Tờ bản đồ số: 253, Tờ bản đồ số: 11, địa chỉ: Xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 070400, Số vào sổ cấp GCN: CH 00227 do UBND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2017.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Mars và VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty Mars và/hoặc VPBank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí và các chi phí tố tụng liên quan (nếu có).

*\* Đối với bị đơn anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh Cầm và chị Tuyết cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do nên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Vụ án có liên quan đến tài sản thế chấp nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ là xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 101 BLTTDS.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX và thư ký và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: Chấp hành đúng các quy định tố tụng, không có vi phạm.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTDS; bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Mars và Ngân hàng VPBank. Buộc anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Công ty Mars và Ngân hàng VPBank tính đến ngày 09/5/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) tổng số tiền là 1.355.888.563 đồng; trong đó: Tiền gốc là 994.992.222đ, tiền lãi trong hạn là 126.092.328đ, lãi quá hạn là 234.804.013đ. Cụ thể:

+ Trả cho Công ty Cổ phần Mars tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (09/5/2025) là: 1.229.460.283đ (*Một tỷ hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm sáu*

mười nghìn hai trăm tám mươi ba đồng); Trong đó, nợ gốc là 899.992.222đ; lãi suất trong hạn là 113.483.095đ và lãi suất quá hạn là 215.984.966đ.

+ Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (09/5/2025) là 126.428.280đ (*Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn hai trăm tám mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc là 95.000.000đ; lãi suất trong hạn là 12.609.233đ và lãi suất quá hạn là 18.819.047đ

+ Về án phí dân sự và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại thôn 4, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3]. Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 24/4/2025. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét về hợp đồng mua bán nợ giữa Ngân hàng VPBank và Công ty Mars:

Theo Hợp đồng mua bán nợ số: 04/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024 được ký kết giữa Ngân hàng VPBank và Công ty Mars. Hai bên thoả thuận bên mua nợ (Mars) đề nghị bên bán nợ (VPBank) đồng ý bán cho bên mua nợ một phần khoản nợ (bao gồm cả gốc, lãi, lãi phạt và phí chưa thanh toán) và các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ này (bao gồm tài sản bảo đảm, biện pháp bảo lãnh... Khoản nợ mua bán được xác định bằng 90% của nợ gốc, nợ lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).

Phần của khoản nợ chưa bán được xác định là toàn bộ tiền lãi trong hạn và 10% của nợ gốc và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo văn kiện tín dụng vẫn thuộc sở hữu của bên bán nợ và không được chuyển giao cho bên mua nợ.

Các bên thống nhất bổ sung bên mua nợ trở thành bên nhận bảo đảm cùng bên bán nợ với các tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm của khoản nợ mua bán. Theo đó bên mua nợ cũng được hưởng các quyền và lợi ích gắn liền với các tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm của khoản nợ mua bán như bên bán nợ.

Như vậy, việc ký kết HĐ mua bán nợ ngày 30/5/2024 giữa VPBank và Mars là sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về số tiền gốc:

- HĐ cho vay hạn mức số LN2203075320045 ngày 12/3/2022 và khế ước nhận nợ ngày 12/3/2022. Nội dung các điều khoản trong HĐ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên được Nhà nước cấp phép. Sau khi ký kết HĐ cho vay, anh C và chị T vay của Ngân hàng với tổng số tiền 950.000.000đ tiền gốc, để bổ sung vốn lưu động kinh doanh buôn bán thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc, thời hạn cho vay là 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày bên Ngân hàng giải ngân số tiền vay.

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm HĐ cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 07/3/2022. Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị: 45.000.000đ để phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng thẻ theo quy định của VPBank.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, anh C và chị T mới trả được một phần khoản nợ gốc/lãi cho Ngân hàng, kể từ ngày 14/7/2023 anh C, chị T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy là anh C, chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng cho vay nên việc Ngân hàng đã chuyển số dư nợ gốc, lãi đến hạn chưa trả được sang nợ quá hạn là đúng với quy định. Sau khi chuyển sang dư nợ quá hạn Ngân hàng thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ nhưng anh C, chị T không thanh toán thêm được số tiền nào nên việc Công ty Mars và Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu anh C, chị T phải trả tổng số tiền gốc còn nợ tính đến ngày 09/5/2025 (ngày xét xử) là 1.355.888.563 đồng; trong đó: Số tiền gốc là 994.992.222đ, tiền lãi trong hạn là 126.092.328đ, lãi quá hạn là 234.804.013đ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 117, 463 466, 468 BLDS và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng nên được chấp nhận là phù hợp.

[3.2]. Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ ngày 12/3/2022 thể hiện lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 8%/năm, lãi suất cho vay trong hạn cố định 3 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng

tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về thời hạn trả nợ: Gốc trả cuối kỳ, lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày mùng 10, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/4/2022. Tuy nhiên, quá trình thực hiện HĐ anh C, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/7/2023 nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn.

Như vậy, việc yêu cầu lãi suất của nguyên đơn dựa trên sự thỏa thuận của các bên khi ký kết HĐ cho vay và khế ước nhận nợ, phù hợp với các quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và các Điều 7, 8, 10, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì anh C, chị T không thực hiện theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi của bên vay. Do đó, Công ty Mars và Ngân hàng VPBank yêu cầu anh C, chị T phải thanh toán khoản tiền lãi tính đến ngày 09/5/2025 (ngày xét xử) gồm lãi suất trong hạn 126.092.328đ và lãi suất quá hạn 234.804.013đ. Tổng cộng là 360.896.341đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3.3]. Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Mars và Ngân hàng VPBank. Buộc anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T phải trả cho Công ty Mars và Ngân hàng VPBank tính đến ngày 09/5/2025, cụ thể:

- Trả cho Công ty Mars: Tiền gốc 899.992.222đ; lãi suất trong hạn 113.483.095đ và lãi suất quá hạn 215.984.966đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.229.460.283đ.

- Trả cho Ngân hàng VPBank: Tiền gốc 95.000.000đ; lãi suất trong hạn 12.609.233đ và lãi suất quá hạn 18.819.047đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 126.428.280đ.

[3.4]. Về tài sản thế chấp:

Hợp đồng thế chấp số LN2203075320045 ngày 11/3/2022 đối với toàn bộ QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số: 253, Tờ bản đồ số: 11, địa chỉ: Xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 070400, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00227 do UBND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2017.

Việc thế chấp tài sản của anh Vũ Văn C là tự nguyện, nội dung hợp đồng các bên không có tranh chấp, hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Do bên thế chấp tài sản vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo quy định tại Điều 299 BLDS bên nhận thế chấp có quyền xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh C, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả khoản nợ gốc, lãi và lãi phát sinh thì Công ty Mars và Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ số 08/2016/AL. Vì vậy, cần áp dụng án lệ số 08/2016/AL để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án.

[5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến sẽ chịu toàn bộ chi phí này, không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6]. Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn là anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 74; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; các Điều 117, 280, 292, 295, 296, 298, 299, 463, 466, 468 của BLDS; Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 7, 8, 10, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Án lệ số 08/2016/AL; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Buộc anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán (trả nợ) cho Công ty Cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V, tính đến ngày xét xử (09/5/2025): Tiền gốc là 994.992.222đ, tiền lãi trong hạn là 126.092.328đ, tiền lãi quá hạn là 234.804.013đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.355.888.563đ (*Một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng*); Cụ thể:

- Trả cho Công ty Cổ phần Mars tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (09/5/2025) là: 1.229.460.283đ (*Một tỷ hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm tám mươi ba đồng*); Trong đó, nợ gốc là 899.992.222đ; lãi suất trong hạn là 113.483.095đ và lãi suất quá hạn là 215.984.966đ.

- Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (09/5/2025) là 126.428.280đ (*Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi*

tám nghìn hai trăm tám mươi đồng). Trong đó, nợ gốc là 95.000.000đ; lãi suất trong hạn là 12.609.233đ và lãi suất quá hạn là 18.819.047đ.

Kể từ ngày 10/5/2025, anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh C, chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Trong đó Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền đối với 10% và Công ty Cổ phần Mars có quyền đối với 90% theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán nợ số 04/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024 được ký kết giữa Ngân hàng VPBank và Công ty Mars.

2. Xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số: 253, Tờ bản đồ số: 11, địa chỉ: Thôn 4, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 070400, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00227 do UBND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2017, theo Hợp đồng thế chấp số LN2203075320045 ngày 11/3/2022.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Mars và VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Mars và VPBank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị Tuyết phải chịu 52.677.000đ (Năm mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.332.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng); Trong đó: Công ty cổ phần Mars là 22.484.000đ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V là 2.848.000đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/24, số: 0006425 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**